

Số: 08 /CT-UBND

Nam Định, ngày 21 tháng 6 năm 2018

CHỈ THỊ

Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 tỉnh Nam Định

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 với các nhiệm vụ và nội dung chủ yếu sau:

I. YÊU CẦU, MỤC TIÊU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

1. Yêu cầu

1.1. Đánh giá sát thực tình hình thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ và tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2018; phân tích, đánh giá những kết quả đạt được trong các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, môi trường, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh,... các tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp để tiếp tục thúc đẩy sản xuất và tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân trong các tháng cuối năm.

1.2. Trên cơ sở kết quả đã đạt được và dự báo tình hình kinh tế trong nước, căn cứ vào các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời căn cứ vào Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xác định mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

1.3. Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2018-2020; Các chương trình hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ để bảo đảm tính khả thi, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

1.4. Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 đảm bảo tính công khai, minh bạch; đồng bộ, thống nhất và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị.

2. Mục tiêu

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt 7,5%-8,0%. Chú trọng tăng trưởng chất lượng, bền vững; nâng cao năng suất lao động; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh để xúc tiến và thu hút đầu tư. Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học và công nghệ; khuyến khích đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp nhằm tận dụng các cơ hội phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát huy thế mạnh về các loại hình du lịch biển và du lịch văn hóa tâm linh của địa phương. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Củng cố quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

II. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

1. Về phát triển kinh tế

a) Về phát triển Nông nghiệp, nông thôn

Phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh. Tiếp tục tập trung thực hiện theo lộ trình các nội dung Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng cơ cấu lại lĩnh vực, sản phẩm theo lợi thế và nhu cầu thị trường. Tăng cường ứng dụng cơ giới hóa trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng loại cây trồng, vật nuôi. Tạo điều kiện tích tụ ruộng đất hợp lý và liên kết với các doanh nghiệp để sản xuất hàng hóa tập trung theo “Cánh đồng lớn liên kết”. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nông sản; Chủ động phòng trừ, kiểm soát tốt dịch bệnh trên vật nuôi và cây trồng. Tăng cường hợp tác quốc tế, mở rộng quy mô của mô hình sản xuất rau hữu cơ công nghệ Nhật Bản, mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ và các mô hình chuyển đổi linh hoạt đất trồng lúa,... Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển nông sản sạch, hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản hàng hoá theo chuỗi giá trị. Triển khai có hiệu quả các quy định của Chính phủ về thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách bảo hiểm nông nghiệp.

Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới ở các xã còn lại của giai đoạn 2016-2020; nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn Nông thôn mới. Triển khai đề án xây dựng huyện Hải Hậu trở thành huyện NTM kiểu mẫu. Tập trung chỉ đạo quyết liệt để năm 2019 tỉnh Nam Định về đích NTM theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Duy trì nghiêm chế độ thường trực, kiểm tra phát hiện xử lý kịp thời các sự cố về đê điều trong mùa lũ bão. Chủ động phòng chống thiên tai, nhất là tại các trọng điểm xung yếu theo

phương châm “4 tại chỗ”. Thường xuyên kiểm tra, có biện pháp xử lý kiên quyết các vi phạm về đất đai, tài nguyên, công trình đê điều, thủy lợi.

b) Về phát triển công nghiệp

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp. Phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu để từng bước tạo ra những sản phẩm có thương hiệu và có sức cạnh tranh trên thị trường. Thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế. Coi trọng xây dựng và quảng bá các thương hiệu doanh nghiệp, thương hiệu các sản phẩm công nghiệp của tỉnh để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Nhà máy Nhiệt điện BOT Nam Định 1; hạ tầng khu công nghiệp dệt may Rạng Đông; cụm công nghiệp Thịnh Lâm (huyện Giao Thủy); cụm công nghiệp Yên Dương (huyện Ý Yên); mở rộng cụm công nghiệp Xuân Tiến (huyện Xuân Trường), cụm công nghiệp Đồng Côi (huyện Nam Trực);... Tập trung hoàn thiện thủ tục để đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Mỹ Thuận. Tích cực kêu gọi đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp đã được quy hoạch còn lại theo hình thức xã hội hóa.

c) Về phát triển dịch vụ, thương mại

Chú trọng phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, các loại hình và sản phẩm du lịch là thế mạnh của tỉnh, có giá trị gia tăng cao. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, thông tin thị trường, xây dựng thương hiệu hàng hoá. Phát triển bền vững các mặt hàng xuất khẩu, khai thác tốt thị trường quốc tế song song với phát triển thị trường nội địa. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng mới, nâng cấp các cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại, văn minh theo quy hoạch đã được phê duyệt. Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân; xử lý kịp thời các gian lận và vi phạm thương mại nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất và người tiêu dùng.

d) Đảm bảo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển kinh tế tư nhân

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện để giảm chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch đã ban hành, nhất là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 29/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng

cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo của tỉnh; các Chương trình, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, trong đó tập trung hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi), Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Chuyển giao công nghệ (sửa đổi),... và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt là trong các lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội,... Giảm tối đa các cuộc thanh tra, kiểm tra gây chồng chéo theo đúng tinh thần Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 30/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp. Quyết tâm chỉ đạo nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp về tìm hiểu, đầu tư vào tỉnh, nhất là các dự án có vốn lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, các dự án trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, hạ tầng đô thị,... Kêu gọi, tạo điều kiện để các nhà đầu tư lớn về đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch.

e) Triển khai thi hành Luật Quy hoạch và tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư các công trình trọng điểm

Chủ động nghiên cứu, rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức lập quy hoạch theo thẩm quyền, thực hiện quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về triển khai thi hành Luật Quy hoạch.

Huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng, nâng cao hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, tập trung vào các công trình lớn, quan trọng, đặc biệt là một số tuyến giao thông trọng điểm có tác động lan tỏa, tạo động lực phát triển cho địa phương và cả vùng như dự án Đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình; Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định; Tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình; các dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 485B, 487B, 488B; các tuyến đường trục của các huyện bằng nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất các khu đô thị, khu dân cư tập trung;... Ưu tiên xây dựng, phát triển hạ tầng thành phố Nam Định, từng bước hình thành rõ nét một số chức năng trung tâm vùng Nam đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2016-2020 theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX).

2. Về phát triển văn hóa, xã hội

a) Về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao đời sống nhân dân

Giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho các đối tượng là người có công và thân nhân người có công theo quy định, các chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Ổn định và phát triển thị trường xuất khẩu lao động. Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm. Mở rộng các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để nâng mức bao phủ bảo hiểm y tế. Tiếp tục triển khai Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

b) Về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu để giảm quá tải cho bệnh viện tuyến trên. Thực hiện tốt công tác truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình. Chủ động triển khai phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Cung ứng đủ số lượng, an toàn chất lượng thuốc, vắc xin, trang thiết bị y tế với giá cả hợp lý phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Đổi mới cơ chế tài chính, mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 14/12/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 14/12/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới.

c) Về phát triển giáo dục đào tạo

Củng cố, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, đào tạo nghề đáp ứng các xu thế công nghệ sản xuất mới. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục. Triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ chế khuyến khích một số cơ sở giáo dục thực hiện cơ chế tự chủ, khuyến khích xã hội hóa giáo dục. Thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và đạt chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới.

d) Về phát triển khoa học công nghệ

Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đặc biệt là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị có tiềm năng xuất khẩu. Tăng cường công tác phối hợp trong hoạt động quản lý và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn. Triển khai hoạt động của sàn giao dịch công nghệ, thiết bị và hỗ trợ khởi nghiệp để hỗ trợ công tác chuyển giao công nghệ và thị trường công nghệ tỉnh Nam Định. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp.

e) Phát triển văn hóa, thể dục thể thao

Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện Quy định về phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Nam Định. Tăng cường quản lý các lễ hội, các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng đảm bảo theo quy định. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng. Xây dựng các giải pháp dài hạn phát triển du lịch.

g) Tăng cường công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự chỉ đạo, điều hành của Trung ương, của tỉnh, nhất là trong việc thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; đưa tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm; tạo hiểu biết và nhận thức đúng trong toàn xã hội về bản chất, đặc trưng, các cơ hội và thách thức của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đấu tranh, xử lý nghiêm các trường hợp đưa tin sai sự thật, thiếu chính xác gây bất ổn xã hội, ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Tiếp tục nâng cao chất lượng các kênh chương trình, các trang thông tin, tăng thời lượng các chuyên đề, chuyên mục để phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu giải trí của nhân dân.

3. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tăng cường quản lý về môi trường, khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, đất đai. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông, các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt hồ sơ bảo vệ môi trường, công tác hậu kiểm và chấp hành xả thải của các đơn vị. Kiên quyết xử lý các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Làm tốt công tác quan trắc hiện trạng môi trường, quan trắc tài nguyên nước và giám sát môi trường định kỳ các doanh nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa trong hoạt động bảo vệ môi trường, huy động nhiều nguồn lực tham gia đầu tư

các công trình xử lý rác thải, nước thải theo hình thức PPP như Chuyển đổi mô hình quản lý đầu tư cải tạo, nâng cấp Trạm xử lý nước thải Khu công nghiệp Hòa Xá; Khu xử lý rác thải tại xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc; các công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn;... Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao khả năng phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng.

4. Về công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Chương trình hành động số 18/CTr-TU ngày 14/12/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ, Chương trình hành động số 19/CTr-TU ngày 14/12/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chi thị số 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong cơ quan hành chính Nhà nước các cấp. Thực hiện quy định về luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức, cán bộ lãnh đạo quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức hội. Phát huy dân chủ ở cơ sở, tập trung xây dựng và củng cố chính quyền cơ sở vững mạnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước gắn với công khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử. Rà soát, thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Duy trì tốt công tác tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để trở thành “điểm nóng” gây mất an ninh trật tự. Nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nhất là thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm chế độ công vụ. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đặc biệt trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, sử dụng vốn đầu tư công, tài sản công,...

5. Về quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại

Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng an ninh trong thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và

bảo vệ tổ quốc. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ, không để hình thành, công khai các tổ chức chính trị đối lập, các hoạt động tôn giáo trái phép. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Tập trung đấu tranh với các loại tội phạm trộm cắp, cướp giật; triệt xóa các đường dây mua bán trái phép chất ma túy. Thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông; tăng cường công tác phòng chống cháy nổ.

Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế. Theo dõi diễn biến tình hình quốc tế để có các hoạt động đối ngoại của tỉnh cho phù hợp. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu; thu hút và tận dụng tối đa, hiệu quả các nguồn lực bên ngoài phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu sản phẩm; tăng cường cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ sản xuất mới để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh nhằm tận dụng thời cơ, giảm thiểu rủi ro, thách thức trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

6. Về đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh

Các cấp, các ngành tổ chức đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy: Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/4/2016 về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/6/2016 về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 09/6/2016 về tập trung xây dựng phát triển thành phố Nam Định, hình thành rõ nét một số chức năng trung tâm vùng Nam đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 07-NQ/TU về Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định.

Tập trung rà soát, đánh giá giữa nhiệm kỳ đối với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 21/7/2016; trong đó phân tích những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân khách quan và chủ quan để có giải pháp chỉ đạo, điều hành hiệu quả nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu trong các năm tiếp theo 2019-2020.

III. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019 VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2019-2021

Mục tiêu cho công tác xây dựng dự toán NSNN năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021 là: Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, duy trì tăng trưởng nhanh, bền vững; thực hiện cơ cấu lại ngân sách theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội gắn với việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công; siết chặt kỷ cương, kỷ luật ngân sách,

mở rộng cơ sở thuế, tăng cường quản lý thu; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, các nguồn lực công.

Theo đó, các nhiệm vụ đặt ra đối với công tác dự toán NSNN năm 2019 và xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021 như sau:

1. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

a) Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 phải được xây dựng tích cực và theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2018, dự báo tình hình đầu tư, phát triển sản xuất - kinh doanh và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu có tính đến các tác động trong và ngoài nước trong tình hình mới; tăng cường kiểm tra, thanh tra việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp; chỉ đạo quyết liệt chống thất thu, thu số thuế nợ đọng từ các năm trước, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,...

Loại trừ các yếu tố tăng, giảm do thay đổi chính sách dự toán thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) phấn đấu tăng bình quân tối thiểu từ 12% - 14% so với đánh giá ước thực hiện năm 2018. Dự toán thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu phấn đấu tăng bình quân tối thiểu từ 4% - 6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2018. Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn.

Dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được xây dựng trên cơ sở kế hoạch đầu giá quyền sử dụng đất, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

b) Đối với dự toán chi ngân sách Nhà nước

Năm 2019 là năm thứ ba của thời kỳ ổn định ngân sách mới 2017-2020 theo quy định của Luật ngân sách năm 2015. Trong điều kiện còn khó khăn, các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập dự toán chi ngân sách nhà nước phù hợp với các mục tiêu cơ cấu lại ngân sách giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII), các Nghị quyết số 25/2016/QH14, số 26/2016/QH14 của Quốc hội và theo đúng các quy định pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước, trong đó chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2019 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

(1) Chi đầu tư phát triển

- Chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 (bao gồm cả nguồn vốn ODA, vốn trái phiếu Chính phủ, nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn thu tiền sử dụng đất) phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020.

Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; bám sát các mục tiêu Đề án cơ cấu lại đầu tư công. Rà soát, đánh giá lại kế hoạch đầu tư công trung hạn, kiến nghị điều chỉnh trong phạm vi tổng mức kế hoạch đã được phê duyệt cho phù hợp với yêu cầu phát triển mới. Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước, bố trí vốn cho các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2019, bố trí vốn cho các dự án hạ tầng giao thông, thủy lợi, văn hóa,... trọng điểm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế. Tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, đồng thời tích cực huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

Đối với các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài: Căn cứ Hiệp định đã ký kết với nhà tài trợ, tiến độ khả năng thực hiện của dự án năm 2019 và trong phạm vi hạn mức vốn nước ngoài đã được giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 để lập dự toán cho các dự án sử dụng vốn vay nợ nước ngoài (cả cấp phát và cho vay lại); ưu tiên bố trí đủ kế hoạch vốn cho các dự án kết thúc hiệp định trong năm kế hoạch.

- Đối với chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất:

Các địa phương xây dựng dự toán thu tiền sử dụng đất trên địa bàn năm 2019 trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất; đồng thời, lập phương án bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tương ứng từ khoản thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Đối với chi đầu tư phát triển nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (bao gồm cả số thu được phân chia từ hoạt động xổ số điện toán):

Theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, nguồn thu này được tính trong dự toán thu cân đối ngân sách địa phương và sử dụng toàn bộ nguồn thu này cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên đầu tư lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, y tế, xây dựng nông thôn mới theo quy định; sau khi đã bố trí vốn bảo đảm hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên, được bố trí cho các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án quan trọng khác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Đối với nguồn vốn đầu tư từ thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước: Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất) và số thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (sau khi trừ chi phí liên quan) phải

nộp NSNN và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi NSNN cho mục đích đầu tư phát triển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật. Các đơn vị lập dự toán thu, chi NSNN năm 2019 từ nguồn thu này (nếu có) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định.

(2) Chi thường xuyên

Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, bao gồm cả các chính sách đối với các đối tượng nghèo đa chiều theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Trên tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương (Khóa XII) và Kết luận 17-KL/TW ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021, thực hiện rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm đầu mối, tránh chồng chéo; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, mở rộng thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng hiện đại gắn với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư,...

Tập trung hoàn thiện, ban hành các danh mục sự nghiệp công sử dụng NSNN; đẩy nhanh việc đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII); đẩy mạnh việc đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo khối lượng, đơn giá được phê duyệt và nghiệm thu theo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng dự toán chi phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - thông tin, khoa học - công nghệ, môi trường, quản lý hành chính, an ninh, quốc phòng,... căn cứ nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; những chính sách, chế độ hiện hành; trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2018, dự kiến nhiệm vụ năm 2019 (làm rõ các khoản chi phí phát sinh năm 2018, không phát sinh năm 2019; các khoản phát sinh tăng chi năm 2019 theo chế độ, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê chuẩn); ưu tiên bố trí chi cải cách tiền lương, đảm bảo an sinh xã hội; chi quản lý hành chính đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm trên cơ sở chi đảm bảo tăng chi cho chế độ chính sách mới và các nhiệm vụ cấp bách dự kiến sẽ chắc chắn phát sinh trong năm 2019.

- Trong điều kiện cân đối ngân sách còn khó khăn, yêu cầu các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng và đoàn thể thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm.

- Ngân sách địa phương các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

(3) Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu

Các cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, tổng mức vốn, kinh phí giai đoạn 2016-2020 đã được duyệt, mức đã bố trí giai đoạn 2016-2018 và khả năng thực hiện xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm 2019, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

(4) Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương

Các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng và đoàn thể thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước tiếp tục lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương bao gồm: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước còn dư,...; Nguồn tiết kiệm chi gắn với thực hiện các giải pháp đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định (từ định mức chi hoạt động dành ra cho số biên chế được tinh giản; từ phần ngân sách nhà nước dành ra do sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã, thôn, tổ dân phố; từ phần ngân sách nhà nước dành ra khi tăng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập;...); đồng thời, yêu cầu các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có nguồn thu được giao tự chủ phần đầu tăng thu cùng với lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ và sử dụng nguồn thu này ưu tiên để thực hiện cải cách tiền lương.

c) Các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng và đoàn thể thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chủ động đánh giá, phân tích cụ thể kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong quản lý điều hành thu, chi ngân sách năm 2018; đánh giá tình hình quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành; tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quyết toán và kiểm tra, xét duyệt và thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2018 theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017; tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển; xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại trong bố trí dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với tình hình thực tế. Báo cáo, thuyết minh rõ ràng, chi tiết về dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 theo đơn vị thực hiện và từng nhiệm vụ chi quan trọng theo quy định.

2. Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021

Các đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh thực hiện lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ, Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định. Trong quá trình lập kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm 2019-2021, cần căn cứ mục tiêu, kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII), tính toán đầy đủ các tác động, xác định nguồn lực ngân sách có thể dành ra từ sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công để tạo nguồn cải cách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII).

IV. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

1. Về kế hoạch đầu tư công năm 2019

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung có hiệu lực (nếu có) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2. Về rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020

Căn cứ các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong thời gian 2 năm còn lại của kế hoạch 5 năm 2016-2020; Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2018 - 2020; Trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được giao, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai rà soát các nội dung sau:

- Đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế; khó khăn, thách thức sau 03 năm thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

- Dự kiến tình hình thực hiện và khả năng giải ngân của từng dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, tổng hợp tình hình thực hiện và khả năng giải ngân các nguồn vốn trong phạm vi tổng số vốn đầu tư công trung hạn đã được giao còn lại trong 02 năm 2019-2020.

V. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Phân công thực hiện

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổ chức hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, và các Sở, ngành liên quan tổng hợp, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã

hội, Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của tỉnh, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Làm việc với các Bộ, ngành Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công năm 2019. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức làm việc với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (nếu cần thiết) về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công năm 2019.

b) Sở Tài chính:

- Hướng dẫn các các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng và đoàn thể thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

- Hướng dẫn các đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021 thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư tổng hợp kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tham khảo khi quyết định dự toán NSNN năm 2019.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức làm việc với các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng và đoàn thể thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước) về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Xây dựng và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; dự kiến phương án phân bổ chi thường xuyên của ngân sách nhà nước năm 2019, dự kiến số bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên năm 2019 từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thành phố.

c) Cục Thuế tỉnh:

Hướng dẫn các đơn vị xây dựng và tổng hợp dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định; phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổng hợp dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 đảm bảo đúng tiến độ.

d) Cục Thống kê tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan ước thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2018 để làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

- Rà soát, tính toán, thống kê các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 đã thực hiện trong nửa đầu nhiệm kỳ để có giải pháp chỉ đạo, điều hành hiệu quả trong các năm 2019-2020.

đ) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2019 thuộc lĩnh vực mình phụ trách. Trên cơ sở tính toán các nguồn lực có thể khai thác được, xây dựng các chỉ tiêu

kinh tế - xã hội, đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính làm căn cứ xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước toàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019 và rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của cấp mình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Về tiến độ xây dựng kế hoạch

a) Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 15/7/2018 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài Chính và Kiểm toán nhà nước.

b) Từ tháng 8 đến hết tháng 10 năm 2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, hoàn thiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của tỉnh, chủ động làm việc với các đơn vị trong tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương về các nội dung liên quan đến kế hoạch năm 2019.

c) Sau khi có Kế hoạch chính thức của Thủ tướng Chính phủ giao và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu, cụ thể hoá báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch năm 2019 cho các cấp, các ngành và các đơn vị.

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này, đảm bảo xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 đạt yêu cầu chất lượng và tiến độ./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website tỉnh, Website VPUBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP2.

CHỦ TỊCH



Phạm Đình Nghị